NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN
QUÂN ĐỘI
Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100283973
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-06-28 16:39:40
Foxit Reader Version: 9.7.0

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

MỤC LỤC

PHẦN 1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG 2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2
Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt 2
PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ 3
Điều 3. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát 3
Điều 4. Nghĩa vụ chung của Thành viên Ban kiểm soát 3
Điều 5. Chuẩn mực đạo đức của Thành viên Ban kiểm soát 4
Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát 4
Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát 5
Điều 8. Bầu Thành viên Ban kiểm soát 7
Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Thành viên Ban kiểm soát 7
Điều 10. Quy trình, thủ tục bầu các chức danh Thành viên Ban kiểm soát 9
Điều 11. Đương nhiên mất tư cách 9
Điều 12. Miễn nhiệm, bãi nhiệm 10
Điều 13. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát 10
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát 11
Điều 15. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát 13
Điều 16. Quy định nội bộ của Ban kiểm soát 13
Điều 17. Mối quan hệ của Ban kiểm soát với các bên liên quan 14
PHẦN 3. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 15
Điều 18. Tổ chức thực hiện 15
Điều 19. Hiệu lực thi hành 15

PHẦN 1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ cấu, tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan của Ban kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát, các đơn vị, cá nhân tại MB có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

1. Giải thích từ ngữ

1.1. "Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách" là Thành viên Ban kiểm soát, có thời gian làm việc và chế độ làm việc như cán bộ nhân viên của MB, chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Trưởng Ban kiểm soát phân công.

1.2. "Người điều hành của MB" bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh khác theo Quyết định của Hội đồng quản trị MB.

1.3. "Người quản lý của MB" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và các chức danh khác do Hội đồng quản trị MB quy định.

1.4. "Kiểm toán nội bộ" là cơ quan thuộc Ban kiểm soát, được thành lập theo quy định của pháp luật và quy định của MB. Kiểm toán nội bộ thực hiện việc rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của MB; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm MB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

1.5. "Hệ thống kiểm soát nội bộ" là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của MB và được tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.

2. Các từ viết tắt

2.1. MB: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội.

2.2. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Các từ hoặc thuật ngữ, nếu không được giải thích khác đi trong Quy chế này, có nghĩa như được định nghĩa tại Điều lệ MB.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ của MB, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên, số lượng Thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ MB. Ban kiểm soát gồm: Trưởng Ban kiểm soát; Phó trưởng Ban kiểm soát (theo yêu cầu hoạt động của Ban kiểm soát từng thời kỳ) và các Thành viên Ban kiểm soát.

3. Số thành viên Ban kiểm soát chuyên trách tối thiểu ½ (một phần hai) tổng số thành viên của Ban kiểm soát.

4. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Ban kiểm soát từng thời kỳ.

5. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ sung, thay thế Thành viên Ban kiểm soát phải được ĐHĐCĐ MB quyết định. Đối với các trường hợp: Thành viên Ban kiểm soát được bầu để bổ sung hoặc thay thế trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 4. Nghĩa vụ chung của Thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thận trọng, trung thành, tránh xung đột quyền lợi và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MB, cụ thể:

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của MB, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ MB và đạo đức nghề nghiệp của Thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng một cách hợp lý vì lợi ích của MB và cổ đông của MB.

3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của MB, địa vị, chức vụ và tài sản của MB để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của MB, cổ đông của MB.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 của Điều này mà gây thiệt hại cho MB hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm quy định phải hoàn trả cho MB.

6. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong khi thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi đó và phải có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 5. Chuẩn mực đạo đức của Thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện về đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên Ban kiểm soát bao gồm tối thiểu các quy tắc sau: chính trực, khách quan, bảo mật, trách nhiệm, thận trọng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành MB trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ MB.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của MB về kế toán, báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành MB, có quyền sử dụng dấu và các nguồn lực của MB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của MB; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của MB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại chương VII của Luật các Tổ chức tín dụng về các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của MB.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của MB khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành của MB, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của

MB, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và phải có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên, và người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của MB, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

11. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của MB.

12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Kiểm toán nội bộ.

13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, khoản 8, khoản 11 của Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng.

14. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nội bộ MB phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB.

15. Giám sát của quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức của Kiểm toán viên nội bộ; kết quả thực hiện và tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; các nội dung khác theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của MB.

16. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB.

17. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, Điều 71 Điều lệ MB, các quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

1.2. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban kiểm soát.

1.3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

1.4. Thay mặt Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trước ĐHĐCĐ thường niên.

1.5. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

1.6. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Ban kiểm soát.

1.7. Bảo đảm các Thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

1.8. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát.

1.9. Chỉ được ủy quyền cho một Thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

1.10. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cuộc họp của các Ủy ban của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của MB, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

1.11. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, ý kiến tư vấn, tham mưu của các Ủy ban của Hội đồng quản trị. Thực hiện báo cáo trước ĐHĐCĐ về các ý kiến khác biệt của Trưởng Ban kiểm soát đối với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

1.12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

2. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:

2.1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ MB, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của MB và cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2.2. Thực hiện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, Phó trưởng Ban kiểm soát.

2.3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường.

2.4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục (nếu có).

2.5. Yêu cầu Người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành MB.

2.6. Yêu cầu Người quản lý, Người điều hành, nhân viên MB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2.7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường của MB và chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình.

2.8. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với Thành viên đó.

2.9. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp Ủy ban của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác theo phân công/ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát.

2.10. Tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên để trả lời câu hỏi của cổ đông (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, Thành viên Ban kiểm soát báo cáo bằng văn bản với Ban kiểm soát theo quy định pháp luật.

2.11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

Điều 8. Bầu Thành viên Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ bầu Thành viên Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại điểm 5.4 khoản 5 Điều 43 Điều lệ MB, phù hợp quy định của pháp luật. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải là những người có uy tín, hiểu biết về hoạt động của MB; đáp ứng được các yêu cầu về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của MB.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ những tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

2.1. Là cổ đông hoặc đại diện cổ đông là tổ chức của MB.

2.2. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều 48 Điều lệ MB.

2.3. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2.4. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2.5. Không phải là người có liên quan của Người quản lý của MB.

2.6. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại MB và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2.7. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2.8. Trường hợp cổ đông là người nước ngoài hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông nước ngoài là tổ chức được bầu là Thành viên Ban kiểm soát, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện trên còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần tham gia Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại Việt Nam.

2.9. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

3. Những người sau đây không được là Thành viên Ban kiểm soát của MB:

3.1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

3.2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

3.3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.

3.4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích.

3.5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại MB, hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát MB theo yêu cầu nhiệm vụ.

3.6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân,viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại MB, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại MB và các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

3.7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3.8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ.

3.9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép.

3.10. Người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của MB trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật các Tổ chức tín dụng.

3.11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc MB bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

3.12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

4. Thành viên Ban kiểm soát của MB không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

4.1. Người quản lý của MB, Người điều hành của MB; Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của MB hoặc Công ty con của MB.

4.2. Nhân viên của doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị của MB là Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

4.3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

Điều 10. Quy trình, thủ tục bầu các chức danh Thành viên Ban kiểm soát

1. Trước khi tiến hành họp ĐHĐCĐ tối thiểu 30 (ba mươi) ngày, Hội đồng quản trị MB thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Ban kiểm soát; đồng thời thông báo các tiêu chuẩn, điều kiện phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông, hoặc nhóm cổ đông ứng cử, đề cử ứng cử viên cho chức danh này theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ MB. Việc ứng cử, đề cử ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Điều lệ MB.

2. Trên cơ sở danh sách, hồ sơ đề cử hợp lệ của các cổ đông, nhóm cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng quản trị xác định việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn và lập danh sách ứng cử viên (đạt tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ, thủ tục hợp lệ) cho các chức danh dự kiến được bầu theo quy định của MB và quy định pháp luật. Trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với Thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ hợp lệ theo quy định, Hội đồng quản trị đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này, đồng thời thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử, đề cử ứng cử viên không đáp ứng đủ điều kiện biết rõ lý do.

3. Sau khi lập danh sách ứng cử viên dự kiến bầu làm Thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị của MB có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận danh sách này.

Điều 11. Đương nhiên mất tư cách

1. Những trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách Trưởng Ban và Thành viên khác của Ban kiểm soát:

1.1. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 48 Điều lệ MB.

1.2. Là người đại diện phần vốn góp của cổ đông là tổ chức khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại.

1.3. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

1.4. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.5. MB bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

1.6. Chết.

1.7. Quyết định bầu, bổ nhiệm đối với chức danh Thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới có hiệu lực.

1.8. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm 1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.6 khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị MB có báo cáo bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách gửi Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu chức danh bị khuyết theo các quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

3. Trưởng Ban và Thành viên khác của Ban kiểm soát sau khi bị xác định đương nhiên mất tư cách vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 12. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 11 của Quy chế này, Trưởng Ban và Thành viên khác của Ban kiểm soát bị bãi nhiệm, miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1.1. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát MB (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức).

1.2. Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đối với Trưởng Ban và Thành viên khác của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ MB và quy định pháp luật.

1.3. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

1.4. Bãi nhiệm, miễn nhiệm khác khi cơ quan có thẩm quyền bầu xét thấy cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ MB.

1.5. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

2. Trưởng Ban và Thành viên khác của Ban kiểm soát MB sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm đối với các quyết của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị MB có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu chức danh bị khuyết theo quy định pháp luật.

Điều 13. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát

1. Đình chỉ, tạm đình chỉ Trưởng Ban và Thành viên khác của Ban kiểm soát.

1.1. Trường hợp Trưởng Ban và các Thành viên khác của Ban kiểm soát vi phạm quy định tại, Điều 49 và điểm 1.9 Khoản 1, Điều 54 của Điều lệ MB, hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ MB và quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà

nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của những đối tượng vi phạm này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

1.2. Trường hợp MB bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, các Thành viên khác của Ban kiểm soát nếu xét thấy cần thiết.

1.3. Trưởng Ban và các Thành viên khác của Ban kiểm soát có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

1.4. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát MB và Ban kiểm soát đặc biệt.

2. Thay thế Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Trưởng Ban và Thành viên khác của Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều 50 và Điều 51 Điều lệ MB. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận liên quan đến bầu Trưởng Ban và các Thành viên khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB.

2.2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách Thành viên Ban kiểm soát, các Thành viên khác của Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một Thành viên Ban kiểm soát đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm Trưởng Ban kiểm soát.

2.3. Trường hợp số Thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ MB, trong thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số Thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung đủ số lượng Thành viên Ban kiểm soát.

2.4. Trong các trường hợp khác, việc bầu Thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho chức danh bị khuyết sẽ được thực hiện tại cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ MB.

2.5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu, theo quy định của pháp luật, quy định của MB. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách (trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách do chết, mất tích, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự) có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ mới phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau ngày bầu cử, cuộc họp này do thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành

viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ để triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất 01 (một) quý 01 (một) lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

3. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát khi xét thấy cần thiết hoặc có đề nghị của một trong các trường hợp sau đây:

3.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3.2. Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.

3.3. Thành viên Ban kiểm soát.

3.4. Tổng Giám đốc.

3.5. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm 3.1; 3.2; 3.3; 3.4 khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị liên tiếp kể trên mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các Thành viên Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một Thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, hoặc quyết định triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để xử lý những tồn tại (nếu có).

5. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Thông báo mời họp Ban kiểm soát tối thiểu 02 (hai) ngày trước ngày họp.

6. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) trở lên số Thành viên Ban kiểm soát tham dự (bao gồm cả trường hợp trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho một Thành viên Ban kiểm soát tham dự). Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo.

Sau hai lần triệu tập họp Ban kiểm soát vẫn không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các Thành viên Ban kiểm soát.

7. Biểu quyết: Mỗi Thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu Thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền tham dự và biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện

quyền biểu quyết thay. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định không được nhận uỷ quyền của Thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

8. Thông báo lợi ích liên quan: Thành viên Ban kiểm soát không tham gia biểu quyết đối với những vấn đề có xung đột lợi ích với mình và thông báo cho Ban kiểm soát.

9. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc Thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền làm Chủ toạ cuộc họp (trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ).

10. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định được coi là có giá trị như một quyết định được thông qua bởi các Thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

10.1. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số (trên ½) các Thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.

10.2. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.

11. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được chủ toạ, thư ký cuộc họp ký tên. Chủ toạ cuộc họp có trách nhiệm tổ chức lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các Thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát là kết luận về công việc được tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản.

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và được hưởng các quyền lợi, lợi ích khác phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của MB. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát được sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

3. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí của MB theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của MB theo quy định pháp luật.

Điều 16. Quy định nội bộ của Ban kiểm soát

1. Quy định nội bộ của Ban kiểm soát bao gồm Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế tổ chức và hoạt động kiểm toán nội bộ và các quy định nội bộ

khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Ban kiểm soát. Quy định về kiểm toán nội bộ bao gồm tối thiểu các nội dung:

1.1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm toán nội bộ; tiêu chuẩn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ.

1.2. Quy trình lập, thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ.

1.3. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của MB.

2. Thẩm quyền phê duyệt ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB từng thời kỳ.

Điều 17. Mối quan hệ của Ban kiểm soát với các bên liên quan

1. Với Ngân hàng Nhà nước và Cơ quan Quản lý nhà nước có thẩm quyền: Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước, các Cơ quan Quản lý nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Với ĐHĐCĐ: Ban kiểm soát thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ MB, Quy chế này và quy định của pháp luật.

3. Với Người quản lý, Người điều hành và các đơn vị, cá nhân liên quan khác của MB:

3.1. Ban kiểm soát tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của MB theo quy định.

3.2. Ban Kiểm soát được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của MB, có quyền sử dụng dấu và các nguồn lực của MB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

3.3. Thành viên Ban kiểm soát được yêu cầu Người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý MB; được yêu cầu Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của MB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3.4. Hội đồng quản trị bảo đảm rằng tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Trưởng Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho Thành viên Hội đồng quản trị.

3.5. Hội đồng quản trị, Người quản lý, Người điều hành của MB thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát tại báo cáo của Ban kiểm soát, Cơ quan kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

3.6. Người điều hành tạo điều kiện để Trưởng Ban kiểm soát hoặc Thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác của Người điều hành. Khi tham dự, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Thành viên Ban kiểm soát có thể tham gia ý kiến (nếu có). Người điều hành gửi cho Ban kiểm soát 01 (một) biên bản họp này.

3.7. Người quản lý, Người điều hành bảo đảm điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của MB; gửi thông tin kịp thời tới Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát được phân công trong trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng bất lợi lớn đến uy tín hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của MB.

3.8. Các văn bản báo cáo của Tổng Giám đốc gửi Hội đồng quản trị phải được gửi đến Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến Thành viên Hội đồng quản trị.

3.9. Các Thành viên Ban kiểm soát được tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành MB. Việc tham gia các khóa học nghiệp vụ của Thành viên Ban kiểm soát không làm ảnh hưởng đến công việc chung của MB.

PHẦN 3. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được soạn thảo trên cơ sở các quy định tại Điều lệ MB, quy định pháp luật hiện hành và đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua. Các vấn đề chưa được đề cập tại Quy chế sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan. Trong trường hợp quy định pháp luật có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế khác với nội dung quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định của pháp luật.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định.
3. Các đơn vị, cá nhân liên quan tại MB có trách nhiệm triển khai, thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật và Quy chế này.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua ngày19/04/2024.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số QCQT.B1C.TCHĐ-BKS ngày 08/06/2021./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0100686173 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Lê Thị Lợi